



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Quản lý Chất lượng và Thử nghiệm

Laboratory: Quality Assurance and Testing Department

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: Công ty Cổ phần Liên Nông Việt Nam

Organization: Agricultural Union Vietnam Corporation

Số hiệu/ Code: VILAS 981

Chuẩn mực công nhận ISO/IEC 17025:2017

Accreditation criteria

Lĩnh vực: Hóa

Field: Chemical

Người quản lý: Nguyễn Thế Vũ

Laboratory manager: Nguyen The Vu

Hiệu lực công nhận Từ ngày / /2025 đến ngày 26/12/2030

Period of Validation:

Địa chỉ: Lô số E2, đường số 5, KCN Hồng Đạt - Đức Hoà 3, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Address: Lot E2, Road 5, Hong Dat - Duc Hoa 3 Industrial Park, Duc Lap commune, Tay Ninh province, Viet Nam

Địa điểm: Lô số E2, đường số 5, KCN Hồng Đạt - Đức Hoà 3, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Location: Lot E2, Road 5, Hong Dat - Duc Hoa 3 Industrial Park, Duc Lap commune, Tay Ninh province, Viet Nam

Điện thoại/ Tel: (+84) 272 3812499/3812599

Email: qa@liennongvn.com

Website: www.liennongvn.com/

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 981

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**
Field of testing: **Chemical**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Thuốc bảo vệ thực vật <i>Pesticides</i>	Xác định hàm lượng Isoprothiolane Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Isoprothiolane content HPLC-UV method</i>	5%	HD.Lab.Isoprothiolane (2019)
2.		Xác định hàm lượng Hexaconazole Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Hexaconazole content HPLC-UV method</i>	5%	HD.Lab.Hexaconazole (2019)
3.		Xác định hàm lượng Niclosamide Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Niclosamide content HPLC-UV method</i>	5%	HD.Lab.Niclosamide (2019)
4.		Xác định hàm lượng Emamectin benzoate Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Emamectin benzoate content HPLC-UV method</i>	2,4%	HD.Lab.Ema-Benzoate (2019)
5.		Xác định hàm lượng Tricyclazole Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Tricyclazole content HPLC-UV method</i>	5%	HD.Lab.Tricyclazole (2019)
6.		Xác định hàm lượng Azoxystrobin Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Azoxystrobin content HPLC-UV method</i>	5%	HD.Lab.Azoxystrobin (2019)
7.		Xác định hàm lượng Buprofezin Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Buprofezin content HPLC-UV method</i>	9%	HD.Lab.Buprofezin (2019)
8.		Xác định hàm lượng Fenoxanil Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Fenoxanil content HPLC-UV method</i>	6%	HD.Lab.Fenoxanil (2019)
9.		Xác định hàm lượng Imidacloprid Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Imidacloprid content HPLC-UV method</i>	10%	HD.Lab.Immidaclo-prid (2019)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 981

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
10.	Thuốc bảo vệ thực vật <i>Pesticides</i>	Xác định hàm lượng axit Oxolinic Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Oxolinic acid content HPLC-UV method</i>	2%	TCVN 10164:2013
11.		Xác định hàm lượng Cymoxanil Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Cymoxanil content HPLC-UV method</i>	1%	HD.Lab.Cymoxanil (2019)
12.		Xác định hàm lượng Metalaxyl Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Metalaxyl content HPLC-UV method</i>	1%	HD.Lab.Metalaxyl (2019)
13.		Xác định hàm lượng Nitenpyram Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Nitenpyram content HPLC-UV method</i>	1%	HD.Lab.Nitenpyram (2019)
14.		Xác định hàm lượng Pymetrozine Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Pymetrozine content HPLC-UV method</i>	1%	HD.Lab.Pymetrozine (2019)
15.		Xác định hàm lượng Propiconazole Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Propiconazole content HPLC-UV method</i>	1%	HD.Lab.Propiconazole (2019)
16.		Xác định hàm lượng Pretilachlor Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Pretilachlor content HPLC-UV method</i>	1%	HD.Lab.Pretilachlor (2019)
17.		Xác định hàm lượng Indoxacarb Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Indoxacarb content HPLC-UV method</i>	1%	HD.Lab.Indoxacarb (2019)
18.		Xác định hàm lượng Chlorothalonil Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Chlorothalonil content HPLC-UV method</i>	1%	HD.Lab.Chlorothalonil (2019)
19.		Xác định hàm lượng Acetamiprid Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Acetamiprid content HPLC-UV method</i>	1%	HD.Lab.Acetamiprid (2019)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 981

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
20.	Thuốc bảo vệ thực vật <i>Pesticides</i>	Xác định hàm lượng Lambda – Cyhalothrin Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Lambda – Cyhalothrin content HPLC-UV method</i>	1%	HD.Lab.Lambda–Cyha (2019)
21.		Xác định hàm lượng Sulfur Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of Sulfur content Titration method</i>	5%	HD.Lab.Sulfur (2019)
22.		Xác định hàm lượng Bifenazate Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Bifenazate content HPLC-UV method</i>	1%	HD.Lab.Bifenazate (2019)
23.		Xác định hàm lượng Spirodiclofen Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Spirodiclofen content HPLC-UV method</i>	1%	HD.Lab.Spirodiclofen (2019)
24.		Xác định hàm lượng Tolfenpyrad Phương pháp HPLC-UV <i>Determination of Tolfenpyrad content HPLC-UV method</i>	1%	HD.Lab.Tolfenpyrad (2019)
25.	Thuốc bảo vệ thực vật (dạng lỏng và huyền phù) <i>Pesticides (liquid and suspension forms)</i>	Xác định khối lượng riêng <i>Determination of specific gravity</i>		HD.Lab.XĐTT (2019)

Chú thích/ note:

- HD.Lab.....: Phương pháp do phòng thí nghiệm xây dựng/ *Laboratory developed method*
- TCVN: tiêu chuẩn Việt Nam
- Trường hợp Công ty Cổ phần Liên Nông Việt Nam cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Cổ phần Liên Nông Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Agricultural Union Vietnam Corporation that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*